

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỦA MẠNH TỬ: LỊCH SỬ VẤN ĐỀ VÀ GIÁ TRỊ HIỆN THỜI

Lê Văn Sự*

Ngoài việc trình bày khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Mạnh Tử - triết gia Trung Quốc cổ đại, người được mệnh danh là Á thánh Nho gia - bài viết tập trung phân tích những nội dung cơ bản trong triết lý giáo dục của ông và nêu bật giá trị hiện thời của triết lý này đối với nền giáo dục Việt Nam hiện đại.

Từ khóa: Giáo dục; Nho gia; Tâm; Nhân; Nghĩa; Lễ; Trí.

The paper generally present about Mạnh Tử's life and his works - Ancient Chinese philosopher - who was called The "Second Saint" of Confucianism. The paper simutalaneously analysis fundamental points in Manh tử's Educational philosophy and pring out modern values of Manh tử's Educational philosophy in Vietnames education today.

Key words: Education; Confucianism; Heart (Soul); Humane; Right; Rituals; Understanding (Mind).

1. Dẫn nhập

Giáo dục là hiện tượng thường xuyên tất yếu của đời sống con người. Giáo dục hiện diện từ buổi đầu lịch sử khi con người có mặt trên trái đất và ngày càng trở nên đa dạng phong phú theo sự biến động của cuộc sống và sự thay đổi của môi trường tự nhiên. Từ thời cổ đại, các nhà tư tưởng Trung Quốc đã chú ý đến vấn đề giáo dục. Về nguyên tắc tiến hành, Khổng Tử đề xuất "tiên phú hậu giáo", về biện pháp cần phải "tiên học lễ, hậu học văn". Hàn Phi Tử khẳng định xã hội cần phải "đĩ pháp vi giáo". Lão Tử đề xướng "vô vi" theo nghĩa "tú tài bất xuất môn, tri năng thiên hạ sự". Không đi theo lối mòn của các bậc tiền nhân, Mạnh Tử xây dựng một triết lý mới về giáo dục phù hợp với

bản tính con người thời đại ông. Vậy bản chất (nội dung) triết lý giáo dục Mạnh Tử như thế nào? Giá trị hiện thời của triết lý đó đối với nền giáo dục Việt Nam hiện nay ra sao? Bài viết giúp bạn đọc trả lời những câu hỏi đó.

2. Thân thế và sự nghiệp Mạnh Tử

Mạnh Tử tên thật là Mạnh Kha, người ấp Trâu, năm sinh và năm mất không rõ, có lẽ vào khoảng những năm 371-289 Tr.CN. Gia thế Mạnh Tử thuộc dòng quý tộc nhưng đã đến thời sa sút. Thân mẫu ông là một phụ nữ thông minh, am hiểu lễ nghĩa, ý thức được tình cảnh sa sút của nhà chồng nên cố gắng nuôi dạy con thành tài mong phục hồi danh tiếng cho họ Mạnh. Ngay từ khi mang thai Mạnh Tử, bà đã chú ý đến một vấn đề giáo dục mang tính dân gian là "thai giáo" (giáo dục con từ khi còn trong bụng mẹ). Do vậy, trong thời gian mang thai, mọi cử chỉ đi đứng,

* PGS.TS., Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Hà Nội

Email: sulecong@yahoo.com

ăn nói, giao tiếp với người xung quanh bà đều cẩn thận để không ảnh hưởng đến trạng thái tâm lý của bản thân và thai nhi. Khi đứa trẻ bắt đầu khôn lớn, để con có cơ hội phát triển nhân cách tốt, Mẹ Mạnh Tử có ý chọn không gian sống lành mạnh cho gia đình, điều này thể hiện trong giai thoại “Mạnh mẫu tam thiên” (Mẹ Mạnh Tử ba lần chuyển nhà).

Tương truyền ban đầu, nhà Mạnh Tử ở một làng thuộc vùng ngoại ô, bên bãi tha ma, những đứa trẻ trong xóm cùng Mạnh Tử hàng ngày chứng kiến cảnh chôn cất người chết, do vậy bắt chước chơi những trò chơi tương tự. Thấy cảnh đó, mẹ Mạnh Tử sợ con mình tôn sùng ma quỷ nên quyết định dời nhà. Bà chuyển gia đình vào sống trong thành, ở gần chợ theo ngôn ngữ “nhất cận thị, nhị cận giang”. Tuy nhiên, khi sống ở đây, lũ trẻ lại nhanh chóng bắt chước chơi trò buôn bán với những khẩu khí mang tính nhà buôn, nhìn cảnh đó bà lại thấy lòng dạ bất an, sợ con mình hám lợi quên tình nghĩa nên lại chuyển đi nơi khác. Suy đi tính lại, bà chuyển gia đình đến trú tại một nơi gần trường học. Ở đây, Mạnh Tử hàng ngày tiếp xúc với không khí học tập của trẻ, nghe tiếng bạn bè đọc bài, cảnh học sinh đến trường, tan lớp. Bởi cảnh đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhân cách của đứa trẻ về sau để góp phần tạo dựng nên một nho sĩ Mạnh Tử¹.

Ngoài truyền thuyết “Mạnh mẫu tam thiên”, người đời sau còn lưu truyền một

câu chuyện khác là “Mạnh mẫu đoạn cơ” (Mẹ Mạnh Tử cắt tấm vải), theo đó thì khi còn học trường làng, Mạnh Tử mãi chơi, không chăm chú học bài, bị thầy giáo nhắc nhở nhiều lần. Biết được tin này khi đang còn ngồi dệt vải, bà liền lấy kéo cắt đứt tấm vải đang dệt. Thấy vậy, Mạnh Tử hỏi nguyên cớ tại sao, bà liền giải thích rằng, việc bê trễ học hành của Mạnh Tử chẳng khác gì việc bà đã cắt đứt tấm vải, bỏ phí công lao thêu dệt bấy lâu. Nghe chuyện, Mạnh Tử hiểu được ý nguyện và hàm ngôn của người mẹ, nên từ đó tu chí học hành.

Mạnh Tử tu nghiệp tại tư gia của một Nho gia nổi tiếng đương thời tên là Tử Tư, khi đã đến tuổi trưởng thành, thấm nhuần tri thức cơ bản, am hiểu lẽ phải, thông hanh đạo lý mới xuất môn hành đạo. Song tình trạng Trung Quốc lúc đó đang ở thế “chiến quốc”, các nước lớn chỉ lo hợp tung, liên hoành, tranh giành quyền lực, phân chia lãnh thổ nên cho đạo của ông là viển vông, không sát với sự tình. Không tìm được đất dụng võ, cuối cùng vị quân sư thất thế đành phải lui về quê mở trường dạy học “làm một sư nho... học trò theo thầy thường có đến vài trăm người”². Những lúc rảnh rỗi thì “cùng bọn Vạn Chương, lo việc xếp đặt thứ tự trong *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, thuật cái ý của Trọng Ni làm ra bảy thiên sách”³. Sách do Mạnh Tử viết nên đời sau gọi là “Mạnh tử”, sách được xếp vào bộ “Tứ thư” (bốn cuốn sách

¹ Xem: *Mạnh Tử - Linh hồn của nhà nho*, Nxb. Đồng Nai, 1995.

² Phan Bội Châu, *Khổng học đăng*, Nxb. Văn học 2010, tr.368.

³ *Sử ký Tư Mã Thiên*, Nxb. Văn học 2000, tập 2, tr.33.

lớn) làm nền tảng cho giáo dục Nho gia trong lịch sử nhà nước phong kiến Trung Quốc và các quốc gia chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Sách chia làm 7 thiên: 1) Lương Huệ Vương; 2) Công Tôn Sửu; 3) Đặng Văn Công; 4) Ly Lô; 5) Vạn Chương; 6) Cáo Tử; 7) Tận Tâm. Mỗi thiên lại được chia thành hai phần (thượng, hạ). Bút pháp của sách “Mạnh Tử” giống như bút pháp các sách của triết gia cổ đại Hy Lạp Plato (427-347), tư tưởng người viết được thể hiện thông qua các cuộc đối thoại (dialogues) với người khác. Trong bài viết này, chúng tôi nghiên cứu triết lý giáo dục của Mạnh Tử dựa trên các cuộc đàm thoại giữa Mạnh Tử và các vua chư hầu và môn đệ.

3. Những nội dung cơ bản trong triết lý giáo dục của Mạnh Tử

Triết lý giáo dục của Mạnh Tử hướng tới giáo hóa dân chúng, đào tạo mẫu người quân tử theo nguyên tắc “tiên vi quan, thoái vi sư”. Triết lý đó dựa trên phương châm đào tạo con người có đủ “tứ đoan” (bốn phẩm tính Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí).

3.1. Tâm là bản thể, là yếu tố cơ bản trong con người

Theo Mạnh Tử, Tâm là hiện tượng tâm - sinh lý mà mọi người vốn có, là cơ sở nền tảng đạo lý của mỗi người. “Nói con người đều có tâm lòng không nhẫn tâm làm hại người khác là dựa vào việc nếu như con người bất ngờ thấy một đứa trẻ bị ngã xuống giếng thì đều có tâm trạng thương xót lo lắng - không phải là muốn tâm tình với bố mẹ đứa trẻ, không phải là

muốn lấy danh tiếng trong bạn bè, làng xóm, cũng không phải là ghét tiếng khốc sợ hãi của đứa trẻ nên mới làm như vậy. Từ đó có thể thấy, người không có lòng thương xót, không phải là người; Người không biết xấu hổ không phải là người”⁴. Để chứng minh cho quan niệm về lòng thương xót như một bản tính vốn có của mỗi người, Mạnh Tử dẫn ra câu chuyện: “Có một lần đại vương ngồi trong triều, một người dắt bò đi ngang qua, đại vương nhìn thấy hỏi: Người dắt bò đi đâu vậy? Người kia trả lời: “Dắt bò đi tế trời”. Đại vương nói: Thả nó ra! Ta không thể nhẫn tâm nhìn cái vẻ hốt hoảng của nó, giống như kẻ vô tội bị đem đi hành hình. Người kia hỏi: Như vậy không cần tế trời nữa hay sao? Tại sao không? - nhà vua nói - Hãy lấy con dê thế vào”. Khi đọc đoạn văn này, Francois Julien - triết gia hiện đại Pháp - người có nhiều công trình so sánh và đối thoại giữa hai dòng triết lý Đông Tây nhận xét khá tinh tế: “Cái gì đã diễn ra trong lòng dạ nhà vua, điều này những người xung quanh và bản thân nhà vua không nhận biết được: nhà vua đã đề nghị một cách vô tư thay con bò bằng con dê, chẳng qua là ông đã nhìn thấy vẻ xốn xác của con bò, trong khi đó số phận của con dê chỉ là một ý niệm... còn đối với con bò, sự nhìn thấy đủ làm cho ông xúc động và tình lý trong nội tâm ông chốc lát bị xao động”⁵.

⁴ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Công Tôn Sửu, phần I, tr. 424.

⁵ Francois Julien, *Xác lập cơ sở cho đạo đức - đối thoại của Mạnh Tử với một nhà triết học khai sáng*, bản dịch Hoàng Ngọc Hiến, Nxb. Đà Nẵng 2000, tr 8.

Mạnh Tử cho rằng tâm là bản thể, là yếu tố cơ bản trong con người, vạn sự diễn ra hay dở đều do tâm, hiểu rõ tâm là biết được tính. Do vậy mà việc tu tâm chính là quá trình dưỡng tính. Bởi vì, nếu không tu tâm thì tính sẽ phai nhạt, lối sống trở nên lệch lạc. Tâm mà Mạnh Tử nói ở đây được hiểu cụ thể như là lương tâm. Có lương tâm thì con người mới hiểu được lẽ phải trái (thị, phi), tức việc gì là đúng, việc gì là sai, mà có hiểu được việc đúng sai thì mới thấu hiểu nhân, nghĩa, lễ. Con người khi đã có lương tâm là ắt sẽ có lương năng và lương tri, tức hiểu biết quy luật tự nhiên và biết cách giao tiếp xã hội. Tâm ở mọi người là như nhau, nhưng sự biểu hiện ra ngoài không giống nhau làm cho mỗi người có tính khác nhau, do vậy trong thực tế có người khôn, người dần, người sang, kẻ hèn. Tâm là nền tảng đạo đức, là phương châm đối nhân xử thế nên phải không ngừng rèn luyện, giữ gìn thì tính tình mới tốt. Bản tính con người cũng vậy, phải thường xuyên rèn luyện và gìn giữ. Vai trò cơ bản của việc gìn giữ tính thiện thuộc về trách nhiệm của bản thân và trách nhiệm giáo dục của gia đình và cộng đồng xã hội.

3.2. Giáo dục trong quá trình tu tâm, dưỡng tính

Con người vốn có tâm, nhưng nếu không được rèn luyện, dạy bảo và học hỏi thì lâu ngày tâm sẽ tự mất đi, giống như con đường mòn đã có trên núi, nhưng lâu ngày không có người qua lại thì cỏ dại mọc lấn ra, không còn là đường nữa. Về vấn đề này, Mạnh Tử viết: “Con đường

nhỏ trên sườn núi qua một thời gian ngắn thường xuyên có người qua lại sẽ thành đường, chỉ một thời gian không qua lại cỏ tranh sẽ che kín nó”⁶. Đây là một ví dụ mang tính tượng trưng về tu tâm, dưỡng tính như một việc làm thường xuyên và tất yếu, nếu không thì tâm dần bị “lu mờ”, che phủ, cái tính bị “nhạt”, làm cho bản chất tha hóa. Do vậy, nhiệm vụ, nhà trường và cộng đồng là phải “làm tốt việc giáo dục trong nhà trường, dạy cho thanh niên biết hiếu thuận với cha mẹ, kính trên nhường dưới thì những người già không cần phải xách nặng đi trên đường”⁷.

Sứ mệnh thiêng liêng của giáo dục trước hết là định hướng cho học sinh con đường sống đúng đắn - đó là con đường đối nhân xử thế theo Nhân, Nghĩa, Lễ. Bởi vì, theo Mạnh Tử, “Nhân là tấm lòng thiện của con người, Nghĩa là con đường đúng đắn của con người. Từ bỏ con đường chính đạo mà không đi, mất đi lòng thiện mà không tìm kiếm, thật là đáng thương! Đạo lý của sự học hỏi không ở cái nào khác, nó nằm ở chính lòng thiện mà người đó đã đánh mất tìm về mà thôi”⁸.

Sống ở thời kỳ chiến tranh liên miên, Mạnh Tử không mấy thích thú con đường chính trị, bởi theo ông do say mê quyền lực, muốn thôn tính thiên hạ nên các bậc vua chúa thường dùng mưu lược để hại người, họ luôn cố đạt được quyền lực

⁶ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Tận tâm, phần II, chương 6, Sdd, tr. 581

⁷ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Lương Huệ Vương, phần I, Sdd, tr.360

⁸ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Cáo Tử, phần I, chương 6, Sdd, tr.532

bằng mọi giá, kể cả sự thất hứa, lừa gạt dân chúng. Do vậy, ông chán ghét những mỹ từ, những lời hứa suông mà chỉ tin tưởng vào việc làm, vào những hành động thực tế. Ông khẳng định: “Ngôn từ của nhân đức không đi sâu vào lòng người như tiếng tăm của nhân đức, một nền chính trị tốt không bằng một nền giáo dục tốt có thể đoạt được lòng dân. Một nền chính trị tốt, bách tính phải sợ nó; một nền giáo dục tốt, bách tính vui vẻ chấp nhận nó. Một nền chính trị tốt có thể đánh sru cao thuế nặng vào của cải của nhân dân, một nền giáo dục tốt có thể giành được sự ủng hộ của nhân dân”⁹. Ở thời điểm lịch sử nhạy cảm cả nước có chiến tranh như vậy, đối lập chính trị với giáo dục là điều dễ thấy, hơn nữa chính trị ở thời Mạnh Tử là chính trị của nền chuyên chế quân chủ, vua chúa quyết định tất cả.

Theo Mạnh Tử, người thầy phải giáo dục người khác bằng tấm gương bản thân, vì mình cong queo thì không thể sửa cho người khác ngay thẳng được, giống như thước không thẳng thì làm sao đo chính xác. Trong sách “Mạnh Tử”, có một câu chuyện hàm ý sâu xa về vai trò của người thầy trong giáo dục, chuyện kể rằng: “Phùng Mộng học bắn tên với Hậu Nghệ, học được hết mọi kỹ thuật bắn tên mà Hậu Nghệ dạy, cho rằng khắp thiên hạ chỉ có Hậu Nghệ giỏi hơn anh ta, nên đã giết chết Hậu Nghệ. Mạnh Tử nói: “Trong việc này Hậu Nghệ cũng có lỗi”¹⁰. Trong câu

chuyện này, Mạnh Tử không trách học trò Phùng Mộng đã vô tâm giết chết thầy mình vì ghen ăn tức ở, mà trách cứ người thầy Hậu Nghệ vì đã không dạy dỗ trò mình đến nơi đến chốn hoặc không đủ uy tín để trò sợ. Điều đó chứng tỏ rằng, người thầy luôn tạo nên dấu ấn nhân cách trong tâm thức học trò, đồng thời phải có một uy lực vô hình để học trò kính trọng, thờ phụng, không thể làm phản.

3.3. Khí (thể chất) là cơ sở của việc tu tâm, dưỡng tính

Theo Mạnh Tử, trong mỗi con người cùng với cái tâm, cái tính trời phú cho thì còn có phần “khí”. Tâm là phần tinh thần (soul), còn khí là phần nhục thể, sức khỏe hay phần vật (body) của con người. Con người cần phải giữ khí thì mới có thể tồn tại, sinh trưởng, phát triển. Dưỡng khí là theo lẽ tự nhiên làm cho tính, khí điều hòa với nhau, tinh thần và thể lực tồn tại nương tựa vào nhau. Khi tinh thần và thể xác điều hòa thì con người mới mạnh khỏe, tâm chí sáng suốt, minh mẫn, hành động đúng đạo lý. Vì “Khí” hay sức khỏe, thể chất đóng một vai trò quan trọng đối với nhận thức, do vậy việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe là điều kiện thuận lợi để sống và học tập tốt. Về vấn đề này, Mạnh Tử viết: “Con người ai cũng yêu quý và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình. Có yêu quý nó thì mới giữ gìn nó. Không yêu quý chỗ da thịt nào thì không giữ gìn chỗ da thịt ấy”¹¹.

⁹ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Tận Tâm, phần II, chương 12, Sdd, tr.559

¹⁰ Sách Mạnh Tử, Thiên Ly Lâu, phần II, Chương 13, tr.481- 482.

¹¹ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Cáo Tử, phần I, chương 7, Sdd, tr.533

Trong cơ thể, Mạnh Tử nhắc nhở cần chú ý đến bộ phận cốt yếu quy định mọi hoạt động cũng như bản tính con người - đó là trái tim, vì “tai mắt là những khí quan không biết suy nghĩ, chúng dễ dàng bị những thứ bên ngoài che đậy. Bởi vậy một khi tiếp xúc với những thứ bên ngoài sẽ bị dụ dỗ theo. Trái tim là khí quan biết suy nghĩ, suy nghĩ được thì có thể đạt được tính thiện, không suy nghĩ được thì không đạt được tính thiện. Đây là thứ khí quan quan trọng nhất mà ông trời đã tặng cho chúng ta. Hãy nắm chặt khí quan quan trọng này trước đã, rồi những khí quan thứ yếu sẽ không bị những thứ bên ngoài dụ dỗ. Đó chính là đạo lý để trở thành người quân tử”¹².

3.4. Phương pháp giáo dục con người toàn diện

Để sự nghiệp giáo dục đạt được hiệu quả, Mạnh Tử cho rằng “người quân tử có năm phương pháp giáo dục, đó là: phương pháp giáo dục theo kiểu mưa dầm thấm lâu, phương pháp giúp bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, phương pháp giúp phát triển tài năng, phương pháp giải đáp những nghi vấn, lại có phương pháp dựa vào học vấn và phẩm chất đạo đức khiến người học tự nhận thức được sự giáo dục. Năm phương pháp này chính là những phương pháp mà người quân tử thực hiện để giáo dục con người”¹³. Dựa trên những lời “tư bạch” và lời thoại của ông, chúng ta có thể

khái quát phương pháp giáo dục của Mạnh Tử một cách cụ thể như sau:

- Giáo dục bằng bằng công cụ trực quan và những việc làm thực tế, trong mọi điều kiện người thầy không hạ thấp tiêu chí yêu cầu đối với học trò

Theo Mạnh Tử, việc giáo dục, nhất là giáo dục con trẻ phải thật rõ ràng và cụ thể. Người thầy dùng giáo cụ trực quan, chỉ bảo trực tiếp trên giáo cụ đó để học sinh thực hành. Nói theo ngôn ngữ hiện đại thì đó là cách giáo dục thông qua hoạt động “Learning by doing”. Ông viết: “Hậu Nghệ dạy người ta bắn tên, nhất định là sẽ yêu cầu phải kéo căng dây cung, người học bắn tên cũng cố gắng hết sức để kéo căng dây cung. Người thợ giỏi khi dạy nghề, nhất định phải dùng tới cái compa và cái thước góc; người học nghề cũng nhất định phải dùng cả hai thứ ấy”¹⁴. Compa và thước góc chỉ là những vật mang tính tượng trưng để ông hàm ý việc học phải có giáo cụ trực quan, phải bám sát thực tế cuộc sống, nếu không như vậy, việc học hành sẽ không có hiệu quả.

Nhấn mạnh vai trò giáo dục tác động trực tiếp đến người học, Mạnh Tử cho rằng “dù mắt sáng như Ly Lô, có kỹ xảo như như Công Du Tử, nếu không có mực thước thì không thể vẽ được hình vuông, hình tròn; cho dù có thánh lực như Sư Khoáng nếu không nhờ vào sáu luật thì không thể điều chỉnh ngũ âm; dù có đạo của vua Nghiêu vua Thuấn nếu không

¹² Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Cáo Tử, phần I, chương 8, Sdd, tr.534.

¹³ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Tận Tâm, phần I, chương 30, tr.573.

¹⁴ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Cáo Tử, phần I, chương 12, Sdd, tr.537.

thực hành nhân chính thì không thể khiến thiên hạ thái bình... Bậc thánh nhân dốc hết thị lực của mình, lại phải nhờ vào compa, thước kẻ, con mực, để chế tác hình tròn mặt phẳng”¹⁵. Như vậy, theo Mạnh Tử, giáo cụ trực quan có vai trò quan trọng trong việc dạy và học, không một người thầy, người trò nào có thể thiếu, dù họ có giỏi đến mức độ nào.

Mạnh Tử cảnh báo trong bất kỳ hoàn cảnh nào người thầy cũng không được hạ thấp tiêu chí giáo dục, nếu làm thế sẽ tạo nên những học trò kém chất lượng. “Người thợ mộc tài giỏi sẽ không vì người học nghề ngốc nghếch mà thay đổi, bỏ đi dây mực. Hạng Nghê sẽ không vì người xạ thủ ngốc nghếch mà thay đổi tiêu chuẩn của dây cung. Người quân tử chỉ bảo người khác cũng giống như dạy người ta bắn tên vậy, kéo dây căng cung rồi rồi mà lại không bắn được tên, chỉ là muốn thử làm mẫu mà thôi. Người quân tử đứng ở giữa con đường, người có khả năng sẽ theo học”¹⁶.

- Học và làm theo người tốt, việc tốt là phương pháp giáo dục hiệu quả nhất

Trong sách “Mạnh Tử” có tích ghi rằng: Tào Giao - một môn sinh đương thời hỏi Mạnh Tử rằng, tất cả mọi người đều có thể trở thành Nghiêu, Thuấn¹⁷ được không? Mạnh Tử đáp: “Điều này có gì là khó? Chỉ cần làm là được... Điều mà một

người lo lắng, lẽ nào nằm ở sự lo lắng mình không đủ sức? Nó nằm ở việc không làm mà thôi. Chậm chậm đi theo sau người bề trên, thì là tôn kính. Bước chậm chậm thì lẽ nào là điều mà một người không thể làm được? Chỉ là không làm mà thôi. Cái đạo của vua Nghiêu, vua Thuấn chính là sự hiếu thuận và tôn kính. Nếu người mặc vào cái áo mà vua Nghiêu từng mặc, nói những câu mà ông từng nói, làm những việc mà ông từng làm, như vậy thì người cũng trở thành vua Nghiêu rồi”¹⁸. Đoạn trích ngụ ý, thực hành có ý nghĩa quyết định tính hiệu quả của giáo dục. Nếu người am hiểu sâu về lý thuyết mà không bắt tay hành động thì không gây nên một sự biến đổi nào cả mà chỉ ôm vào lòng một mớ lý thuyết suông hay trở thành kẻ hàn lâm, mọt sách.

Theo Mạnh Tử, muốn giáo hóa người khác thì người đi giáo hóa phải “chính danh”, tức có trình độ chuyên môn giỏi và nhân cách đẹp, lòng thành tâm và điều quan trọng nhất là phải lấy được lòng tin bạn bè. Nhưng “muốn lấy được lòng tin của bạn bè thì trước hết phải phụng dưỡng cha mẹ chu đáo. Nếu muốn cha mẹ vui lòng thì bản thân thành tâm thành ý. Muốn khiến bản thân luôn thành tâm thành ý thì trước hết phải hiểu được thế nào là hành thiện. Thành thật là đạo lý của tự nhiên, theo đuổi thành thật là đạo lý của việc làm người”¹⁹. Không chỉ có vậy, bản thân người thầy phải làm chủ “tứ đoan”, tức

¹⁵ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Ly Lâu phần I, chương 1, tr.460.

¹⁶ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Tận Tâm, phần I, chương 31, tr.574.

¹⁷ Hai vị vua nổi tiếng tài, đức của Trung Quốc thời đại trước nhà Chu.

¹⁸ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Cáo Tử, phần II, chương 2, Sdd, tr.541.

¹⁹ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Ly Lâu, phần I, chương 9, Sdd, tr.468.

hội đủ bốn đức tính Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí, khi đó bản thân sẽ trở nên ngay thẳng, mà “bản thân ngay thẳng thì người trong thiên hạ sẽ đến quy thuận”²⁰, sự nghiệp giáo dục trở nên thông suốt, học trò khắp nơi sẽ “tâm sư, học đạo”.

- Sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của bản thân và tận tâm với công việc của mỗi người cũng là cách thức giáo dục xã hội

Mạnh Tử cho rằng, giáo dục là công việc của mọi người, không kể người đó là ai, giáo dục có thể thực hiện mọi nơi, mọi lúc. Mọi người ai cũng cần tham gia vào giáo dục, người hiểu biết giáo dục người không hiểu biết, người hiểu biết nhiều giáo dục cho người hiểu biết ít. Giáo dục có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, là động lực cơ bản thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Do vậy, nếu xã hội “làm tốt việc giáo dục trong trường học, nhấn mạnh đạo lý hiếu thuận đối với cha mẹ, tôn trọng anh em, thì người già không phải gánh vác nặng, được mặc áo lông, được ăn thịt, những người dân thường không chết đói”²¹. “Tận tâm” là thiên cuối của “Sách Mạnh Tử”, trong đó tác giả tự bạch nhiều quan niệm cá nhân và kinh nghiệm một đời làm quân sư, gia sư, góp phần đào tạo cho Trung Quốc nhiều bậc kỳ tài. Tổng kết sự nghiệp giáo dục, ông viết: “Dốc hết lòng thiện của mình, chính là đã giác ngộ được bản tính của mình. Giác ngộ được bản tính của mình, chính là đã hiểu được mệnh trời. Giữ gìn lòng thiện, giữ gìn bản

tính của mình, lấy đó để đối đãi với mệnh trời. Bất luận tuổi thọ dài hay ngắn đều không thay đổi thái độ, chỉ tu thân dưỡng tính chờ đợi mệnh trời, đây chính là cách xác lập vận mệnh thông thường... Cái lý của vạn vật ta đều có. Tự vấn bản thân mình, đạo lý của những thứ có được là sự tồn tại có thực, không có niềm vui nào lớn hơn nữa. Nỗ lực, con đường cầu nhân không còn gì hơn nữa”²².

Khảo sát ngành nghề trong xã hội, Mạnh Tử khẳng định sự phục vụ tận tâm của mỗi người dù người đó đảm nhận công việc gì, từ người đánh xe cho đến bậc vua chúa, từ buôn bán đến làm ruộng hay dạy học, là động lực thúc đẩy xã hội phát triển và điều kiện để tạo nên một đất nước yên bình thịnh trị. Sự phục vụ tận tâm cũng là một niềm vui cuộc sống, ai ở phận nào thì làm tròn chức phận ấy, không tham quyền cố vị như “người hầu hạ nhà vua thì lấy việc hầu hạ đó làm niềm vui; người sống trong đất nước yên ổn thì lấy sự yên ổn của đất nước làm niềm vui; người không ở trên một chức vị nào mà bảo toàn được lẽ trời thì đó là người biết rằng “đạo” có thể thực hiện rộng rãi trong thiên hạ rồi sau đó là hành đạo; thánh nhân, đó là người tự chấn chỉnh bản thân mình mà ngoại vật theo đó chấn chỉnh lại bản thân nó”²³.

4. Giá trị triết lý giáo dục của Mạnh Tử đối với Việt Nam hiện nay

²⁰ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Ly Lâu, phần I, chương 3, Sdd, tr.462.

²¹ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Lương Huệ Vương, phần I, chương 6, Sdd, tr.375.

²² Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Tận tâm, phần I, chương 1, Sdd, tr.552 và 554.

²³ Mạnh Tử, Sách Mạnh Tử, Thiên Tận tâm, phần II, chương 16, Sdd, tr.562.

Tư tưởng giáo dục của của Mạnh Tử không chỉ có giá trị trong thời đại ông mà còn vượt thời gian để đến với thời đại ngày nay đối với các nước chịu ảnh hưởng Nho giáo, trong đó có Việt Nam. Với phương châm “Tiên học lễ, hậu học văn”, giáo dục Việt Nam hiện đại đã kế thừa giáo dục truyền thống, tạo nên dòng chảy liên tục của lịch sử. Từ nội dung triết lý giáo dục của Mạnh Tử như đã trình bày, chúng ta có thể rút ra những bài học gì cho nền giáo dục nước nhà trong hiện tại?

Thứ nhất, những câu chuyện “Mạnh Mẫu tam thiên” và “Mạnh mẫu đoạn cơ” cho chúng ta thấy điểm xuất phát và nền tảng cơ bản của giáo dục là gia đình, cụ thể là vai trò của các bậc phụ huynh trong việc tạo dựng tiền đề và vun đắp nhân cách, quyết định sự nghiệp của con cái sau này. Bởi vì, trong giai đoạn giáo dục ban đầu học sinh chủ yếu tiếp xúc với các thành viên trong gia đình và chịu ảnh hưởng lớn của hình mẫu cha mẹ. Điều này đã được nhà tâm lý học người Áo - Sigmund Freud (1856-1943) khẳng định: Tâm lý tuổi thơ đóng vai trò quan trọng, bởi vì, “khi đường phân cách giữa những quyết định cuộc sống cá nhân với những tác yếu trong tuổi thơ chưa được vạch ra chắc chắn, thì chúng ta không được phép nghi ngờ tầm quan trọng những năm đầu thời thơ ấu”²⁴. Theo nhận định này thì giáo dục ban đầu đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành, phát triển nhân cách.

Do vậy, phụ huynh và các thành viên trong gia đình không chỉ là người chăm lo về mặt vật chất cho đứa trẻ mà còn phải là người hiểu biết trọn vẹn về khoa học và cuộc sống để tham gia tích cực vào quá trình giáo dục chúng, định hướng cho con em con đường cần phải đi trong tương lai.

Yếu tố quan trọng thứ hai quyết định chất lượng và hiệu quả của giáo dục là nhà trường, mà lực lượng chủ đạo là đội ngũ thầy, cô giáo hay nhà giáo dục. Theo Mạnh Tử, đạo làm thầy có nghiêm thì trò mới giỏi. Một trong những phẩm chất thể hiện sự nghiêm khắc của thầy cô là trong mọi hoàn cảnh không hạ thấp tiêu chuẩn giáo dục. Bên cạnh đó, người thầy muốn thực hiện giáo dục hiệu quả thì phải “chính danh”, vì nếu danh bất chính thì ngôn bất thuận. Quan điểm đề cao vai trò của người thầy trong giáo dục của Mạnh Tử về sau được nhà tư tưởng Ấn Độ Jiddu Krishnamurti (1895-1986) nhắc lại: “Các bậc cha mẹ và nhà giáo dục bằng tư tưởng và phẩm hạnh của mình, có thể giúp đứa bé được tự do và làm nở hoa trong tình yêu và thiện tâm”²⁵. Không chỉ có vậy, theo triết lý của Mạnh Tử thì môi trường xây dựng trường học và khuôn viên trường học đóng vai trò không nhỏ trong việc tạo dựng nhân cách học sinh. Chính vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, xã hội phải làm sao đó để cấm những dịch vụ xã hội ở gần trường học ảnh hưởng xấu đến sự phát triển nhân cách của trẻ em. Đồng

²⁴ S. Freud - C.G. Jung - G. Bachelard - G. Tucci - V. Dundes, *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*, Nxb. Văn hóa thông tin, 2000, tr. 48.

²⁵ Jiddu Krishnamurti, *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2007, tr. 30.

thời tăng cường việc làm xanh, sạch, đẹp cảnh quan, khuôn viên trường học để tạo môi trường tốt cho việc phát triển đạo đức và văn hóa môi trường.

Thứ ba, quan niệm của Mạnh Tử cho rằng rèn luyện thể chất, sức khỏe là tiền đề quan trọng cho việc rèn luyện ý chí tinh thần như đã nói trên có ý nghĩa phương pháp luận to lớn đối với giáo dục phổ thông trung học ngày nay. Bởi vì, ở bậc học này học sinh đang ở tuổi trưởng thành cho nên rèn luyện thể chất đem lại những hiệu quả tích cực cho tương lai. Con người có sức khỏe tốt là điều kiện để phát sinh và nuôi dưỡng tinh thần lành mạnh, đúng như triết gia Hy Lạp cổ đại - Plato đã từng khẳng định: Một tâm hồn đẹp không thể nảy nở trên một cơ thể yếu ớt. Để có điều kiện rèn luyện thể chất thì nhà tập và sân bãi trong trường học là điều vô cùng quan trọng. Không gian trường học cần mở rộng đủ để các lớp này có chỗ tập mà không ảnh hưởng đến các lớp khác đang học.

Thứ tư, cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và chủ trương giáo dục thường xuyên, để mọi người có cơ hội tham gia vào giáo dục chứ không nên quan niệm đơn thuần rằng giáo dục chỉ diễn ra trong khuôn viên trường học và chỉ có ý nghĩa đối với lứa tuổi đang đi học. Đây là một gợi ý mang tính thực tiễn cho xã hội hiện đại, khi mà thực tiễn cuộc sống thay đổi từng ngày, làm cho kiến thức ngày hôm nay có thể trở nên lạc hậu trong ngày mai. Và để có một nền giáo dục đúng theo nghĩa chân chính thì cần

quán triệt phương châm “Tiên học lễ, hậu học văn”, cội nguồn của “Lễ” đề cập ở đây chính là Tâm. Tâm là cốt lõi, căn nguyên của bản chất con người, vì “nhân, nghĩa, lễ, trí căn ư tâm $\approx$ nhân, nghĩa, lễ, trí gốc ở tâm”. Do vậy, việc trau dồi phẩm chất đạo đức, để khai mở trí tuệ là xuất phát điểm đồng thời là mục đích của một nền giáo dục chân chính.

Triết lý giáo dục của Mạnh Tử có ý nghĩa to lớn đối với đặc thù Việt Nam - đó là một nền giáo dục lấy Đức làm đầu, lấy Gia đình làm trọng, lấy Thầy là gương. Theo gợi ý đó, trong tương lai, chúng ta có thể xây dựng một triết lý giáo dục mà trong đó ngoài việc đề cao vai trò cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng tư duy khoa học (Văn) thì không thể xem nhẹ việc bồi dưỡng thể chất (Thể) và đạo đức tư cách, quan niệm sống (Mỹ). Ba nội dung trọng tâm của giáo dục này tác động lẫn nhau trong mối quan hệ biện chứng, quyết định tính mục đích và hiệu quả của nền giáo dục.

Thời gian đã lùi xa gần ba thiên niên kỷ kể từ ngày Mạnh Tử viết cuốn sách cơ bản trong đó trình bày triết lý giáo dục của mình. Trong khoảng thời gian đó, cách mạng công nghệ thông tin và toàn cầu hóa đã thay đổi nội dung, cách thức giáo dục trên thế giới và Việt. Tuy vậy, những giá trị cốt lõi trong triết lý giáo dục của Á thánh Nho gia vẫn giữ nguyên tính thời sự, vẫn có sức hấp dẫn và lan tỏa rộng rãi - đó là lý do ra đời của một xu hướng giáo dục mới có tính tích hợp (Integration) giữa hai nền văn hóa Đông - Tây như đã được trình

bày trong cuốn sách của GS. Nguyễn Hoàng Phương “Tích hợp đa văn hóa Đông Tây cho một chiến lược giáo dục tương lai”. Hy vọng trong tương lai, các nhà cải cách và quản lý giáo dục sẽ hoạch định được một nội dung và chương trình giáo dục dựa trên chiến lược như vậy./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Bội Châu, *Khổng học đăng*, Nxb. Văn học, 2010.
2. Francois Fulien, *Xác lập cơ sở cho đạo đức - Đối thoại của Mạnh Tử với một triết gia khai sáng* (bản dịch Hoàng Ngọc Hiến), Nxb. Đà Nẵng, 2000.
3. S. Freud - C.G. Jung - G. Bachelard- G. tucci - V. Dundes, *Phân tâm học và văn hóa nghệ thuật*, Nxb. Văn hóa thông tin, 2000.
4. Phùng Hữu Lan, *Đại cương triết học sử Trung Quốc*, Nxb. Thanh Niên, 1998.
5. Tư Mã Thiên, *Sử ký*, tập 1, 2, (bản dịch Phan Ngọc), Nxb. Văn học, 2000.
6. Khổng Tử, *Tứ thư* (Quốc Trung và Văn Huân dịch), Nxb. Văn hóa thông tin, 2011.
7. Nguyễn Hoàng Phương, *Tích hợp đa văn hóa Đông Tây cho một chiến lược giáo dục tương lai*, Nxb. Giáo dục, 1996.
8. Lê Công Sự, Giáo dục từ cách nhìn của Khổng Tử, *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, số 13/2007.
9. Lê Công Sự, *Triết học cổ đại*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2014.
10. *Mạnh Tử linh hồn của nhà nho*, Nxb. Đồng Nai, 1995.
11. Krishnamurti, *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Nxb. Văn hoá Sài Gòn, 2007.

(Toà soạn nhận bài viết ngày 13/12/2017, duyệt đăng ngày 14/6/2018)